

THÔNG BÁO
Về kết quả xác định trước mã số

CỤC TRƯỞNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát, kiểm soát hải quan, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 và Thông tư số 121/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 17/2021/TT-BTC ngày 26/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Trên cơ sở hồ sơ đề nghị xác định trước mã số, Đơn đề nghị số 100/NVL/SC/2026 ngày 09/4/2026 của Công ty TNHH Nestlé Việt Nam, mã số thuế: 3600235305;

Cục Hải quan thông báo kết quả xác định trước mã số như sau:

1. Hàng hóa đề nghị xác định trước mã số do tổ chức, cá nhân cung cấp:	
Tên thương mại: Cheddar Flavor	
Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Hương phô mai Cheddar Flavor	
Ký, mã hiệu, chủng loại: DC6410X	Nhà sản xuất: Givaudan Hungary
2. Tóm tắt mô tả hàng hóa được xác định trước mã số: Theo hồ sơ xác định trước mã số, thông tin mặt hàng như sau:	
- Thành phần, cấu tạo, công thức hóa học, hàm lượng tính trên trọng lượng:	

Thành phần	Phần trăm theo trọng lượng
Chế phẩm hương liệu	29-34%
Maltodextrin	28-33%
Chất khô từ sữa	8-13%
Dầu cọ	5-10%
Chế phẩm hương tự nhiên	1-5%
Chế phẩm hương giống tự nhiên	1-5%
Lactose	1-5%
Acacia gum, 414	1-5%
Natri citrat	<2%

- Cơ chế hoạt động, cách thức sử dụng: Dùng để tạo hương phô mai cho các sản phẩm thực phẩm.

- Thông số kỹ thuật:

+ Trạng thái: bột mịn, không đóng vón

+ Màu: be nhạt

+ Độ ẩm tối đa: 5%

+ NaCl: 2 -6%

- Quy trình sản xuất: Nguyên liệu → Kiểm tra đầu vào → Cân định lượng → Phối trộn khô → Rây/Sàn → Kiểm tra kim loại → Đóng gói và ghi nhãn.

- Công dụng theo thiết kế: Dùng để tạo hương cho các sản phẩm thực phẩm.

3. Kết quả xác định trước mã số: Theo thông tin trên Đơn đề nghị xác định trước mã số, thông tin tại tài liệu đính kèm hồ sơ, mặt hàng như sau:

Tên thương mại: Cheddar Flavor

- Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Hương phô mai Cheddar Flavor

- Thành phần, cấu tạo, công thức hóa học, hàm lượng tính trên trọng lượng:

Thành phần	Phần trăm theo trọng lượng
Chế phẩm hương liệu	29-34%
Maltodextrin	28-33%
Chất khô từ sữa	8-13%
Dầu cọ	5-10%
Chế phẩm hương tự nhiên	1-5%
Chế phẩm hương giống tự nhiên	1-5%
Lactose	1-5%
Acacia gum, 414	1-5%
Natri citrat	<2%

- Cơ chế hoạt động, cách thức sử dụng: Dùng để tạo hương phô mai cho các sản phẩm thực phẩm.

- Thông số kỹ thuật:

- + Trạng thái: bột mịn, không đóng vón
- + Màu: be nhạt
- + Độ ẩm tối đa: 5%
- + NaCl: 2 -6%
- Công dụng theo thiết kế: Dùng để tạo hương cho các sản phẩm thực phẩm.

Ký, mã hiệu, chủng loại: DC6410X

Nhà sản xuất: Givaudan Hungary

thuộc nhóm **21.06** “*Các chế phẩm thực phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác*”, phân nhóm **2106.90** “*- Loại khác*”, phân nhóm “- - *Loại khác*”, mã số **2106.90.98** “- - - *Các chế phẩm hương liệu khác*” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Cục trưởng Cục Hải quan thông báo để Công ty TNHH Nestlé Việt Nam biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Nestlé Việt Nam (Số 7 đường 17A, KCN Biên Hòa II, phường Trảng Biên, tỉnh Đồng Nai);
- PCT. Nguyễn Thành Hưng (để báo cáo);
- Các Chi cục hải quan khu vực (để thực hiện);
- Chi cục Kiểm định hải quan;
- Cổng thông tin điện tử Hải quan (Văn phòng);
- Lưu: VT, NVTHQ-PL-Na (3b).

TL. CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG BAN NGHIỆP VỤ THUẾ HQ
PHÓ TRƯỞNG BAN



Bùi Tuấn Hải

* Ghi chú: Kết quả xác định trước mã số trên chỉ có giá trị sử dụng đối với tổ chức, cá nhân đã gửi đề nghị xác định trước mã số.